

tổ chức theo phong tục địa phương, đến năm 2011 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống có 2 con chung là Ngô Văn V, sinh ngày 23/02/2009 và Ngô Văn T, sinh ngày 17/8/2011 sau khi cưới vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh C. Tài sản chung có 01 chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu EXCITER135, ngoài ra không có tài sản gì khác. Về nợ chung không có nợ chung.

Về lý do xin ly hôn chị S (tên gọi khác S1) khai: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên, từ năm 2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do điều kiện kinh tế khó khăn chị phải đi làm thêm để phụ giúp gia đình, anh C không động viên chị mà còn ghen tuông chửi bới và đánh chị nhiều lần vợ chồng ly thân từ tháng 5/2019. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C, về con chung tùy nguyện vọng các con ở với ai người đó có trách nhiệm nuôi con, nếu con ở với chị chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tài sản chung chị sẽ tự thỏa thuận với anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh C cho rằng: Năm 2009 anh kết hôn với chị S khi đó chị S chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên chỉ tổ chức theo phong tục địa phương, đến năm 2011 chuẩn bị sinh con thứ 2 vợ chồng anh mới đi đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng anh ở chung với bố mẹ đẻ anh C đến nay, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên từ năm 2019 chị Sáy đi làm công ty, do chị S ốm đau nên anh xuống Bắc Ninh tìm việc làm và thuê nhà trọ ở cùng. Tháng 9/2019 anh phát hiện chị S thường xuyên đi làm về khuya, anh có hỏi vì sao về muộn thì chị S nói đi mua sắm và ăn nhậu với bạn bè. Anh có khuyên chị S không đi chơi với những người bạn vợ chồng đã tan vỡ sẽ bị lôi kéo ảnh hưởng nhưng chị S không nghe. Tháng 5/2020 chị S về nhà lấy hết đồ đạc tư trang cá nhân bỏ nhà đi anh cũng đã đi đón 3 đến 4 lần nhưng chị S không về vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị S xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành. Về con chung: Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi cả 2 con và yêu cầu chị S đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000đ/1 tháng. Tài sản chung anh sẽ tự thỏa thuận với chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phù hợp với các quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ vợ chồng: Xét thấy chị S (tên gọi khác S1) và anh C kết hôn năm 2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Tuy anh C không muốn ly hôn, nhưng chị S vẫn cương quyết không về chung sống với anh C nữa. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra không thể giải quyết, đã ly thân từ tháng 5/2009 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S cho chị S được ly hôn anh C.

Về con chung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy các con của chị S và anh C đều có nguyện vọng xin được ở cùng anh C, xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Tại phiên tòa chị S và anh C thỏa thuận giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cho anh C có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị S và anh C thỏa thuận chị S đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh C 1.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu. Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí chị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án bị đơn là anh Ngô Văn C cư trú tại xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị S và anh C về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị S và anh C là cuộc hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Tuy khi tổ chức kết hôn theo phong tục địa phương chị S chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, nhưng năm 2011 anh chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung,

từ năm 2019 trở lại đây cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không giải quyết được nên chị Sáy đã về nhà ngoại sinh sống. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến đời sống của nhau nữa vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh C không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa hôm nay chị S vẫn cương quyết ly hôn không về chung sống cùng anh C nữa, HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa chị S và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[3]. Về con chung: Chị S và anh C có 02 con chung là Ngô Văn V, sinh ngày 23/02/2009 và Ngô Văn T sinh ngày 17/8/2011. Quá trình điều tra, giải quyết vụ án chị S khai hiện các con đang sống cùng anh C chị tôn trọng nguyện vọng của các con ở với ai người đó sẽ có trách nhiệm nuôi con. Tại phiên tòa hôm nay anh C khai hiện các con đang sinh sống và đi học ổn định, anh có nguyện vọng nuôi 2 con chung, các con của anh chị đều có nguyện vọng sống cùng anh. Để đảm bảo cuộc sống cho các con của chị S và anh C được chăm sóc và giáo dục tốt, Hội đồng xét xử xét thấy cần tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Ngô Văn V, sinh ngày 23/02/2009 và Ngô Văn T sinh ngày 17/8/2011. Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án anh C đề nghị chị S đóng góp nuôi con chung cùng anh mỗi con 1.500.000đ/1 tháng, chị S không nhất trí với đề nghị của anh C, chị đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị S và anh C thỏa thuận chị S có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con cùng anh C 1.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 54, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị S (tên gọi khác S1), cho chị Đào Thị S được ly hôn anh Ngô Văn C.

2- Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Ngô Văn V, sinh ngày 23/02/2009 và Ngô Văn T sinh ngày 17/8/2011. Sau khi ly hôn, chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị Đào Thị S đóng góp cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng nuôi cháu Ngô Văn V, sinh ngày 23/02/2009 và 1.000.000 đồng/1 tháng nuôi cháu Ngô Văn T sinh ngày 17/8/2011. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/3/2021) cho đến khi cháu các con đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

4- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, HĐXX không xem xét giải quyết.

5- Về nợ chung: Các đương sự không có nợ chung, HĐXX không xem xét giải quyết.

6- Về án phí:

- Buộc chị Đào Thị S chịu 300.000^d án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số chị S đã nộp 300.000^d tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0007660 ngày 02/6/2020. Chị S phải nộp thêm 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện VN;
- THADS huyện VN;
- UBND xã CD;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương